

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Lý

Bà Nguyễn Thu Anh

Ông Dương Văn Sol

- *Th ký phiên tòa:* Ông Bùi Vũ Phong, là Th ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hoàng L, sinh năm 1977 tại Cà Mau; nơi cư trú: Số 331, Nguyễn Trãi, khóm M, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở khác: Hẻm 234, Nguyễn Trãi, khóm M, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Lê Thị X1; có vợ tên Nguyễn Mỹ C và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Đức Tiến của Văn phòng Luật sư Trần Đức Tiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. Luật sư có mặt.

- *Bị hại, gồm có:*

1. Bà Võ Thu H, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 335 đường Nguyễn Trãi, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

2. Bà Trần Thị Minh Th, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

3. Bà Cao Thị C, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 5, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

4. Ông Trương Thanh T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

5. Bà Chung Thị Đ, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 234/36 đường Nguyễn Thiện Năng, khóm 5, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

6. Bà Trần Cẩm T1, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 5, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

7. Bà Ông Thị Thu Tr, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 289 đường Nguyễn Trãi, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

8. Bà Phan Thị Phương Đ1, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 314 đường Ngô Quyền, khóm 1, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

9. Bà Lê Thị B, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

10. Bà L Thị L1, sinh năm 1948 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

11. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 260/14 đường Nguyễn Trãi, khóm 3, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

12. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 346 đường Nguyễn Trãi, khóm 5, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

13. Bà Dương Bích Th1, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

14. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bà Điều, xã Lý Văn L, thành phố C, tỉnh Cà Mau

15. Bà Trịnh Thanh L1, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

16. Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

17. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 5, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

18. Ông Nguyễn Hoàng L2, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

19. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 329 đường Nguyễn Trãi, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Mỹ C, sinh năm 1979 (vợ bị cáo, có mặt)

Nơi cư trú: Hẻm 234 đường Nguyễn Trãi, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2006, Trần Hoàng L bắt đầu tổ chức làm chủ hội để hưởng tiền hoa hồng và đã kết thúc nhiều dây hội. Đến tháng 10/2019, L nảy sinh ý thức chiếm đoạt tiền của các hội viên nên tiếp tục mở 06 dây hội 1.000.000 đồng, 05 ngày khai một lần, L hưởng tiền hoa hồng 600.000 đồng/chân. L có lập danh sách để theo dõi nhưng không có đưa danh sách cho hội viên mà chỉ thông báo số chân hội. Do chữ xấu nên

L nhờ vợ là Nguyễn Mỹ C viết giùm tên hội viên còn thời gian khai hội, từng kỳ khai hội do L tự đánh dấu và theo dõi, C không tham gia.

06 dây hội này L không có tổ chức khai hội mà quy định mức bỏ thăm là 50.000 đồng, 100.000 đồng hoặc 150.000 đồng. Khi không có hội viên nào hốt thì tiền thăm sẽ giảm, mỗi lần thay đổi L đều thông báo trước cho hội viên. L là người trực tiếp đến nh hội viên gom hội và giao hội.

Quá trình làm chủ hội, L L2 dụng lòng tin của hội viên và L2 dụng hội định thăm, không tổ chức khai, L đã tự ý hốt hội, kê hội không và hốt hội không để chiếm đoạt tiền của hội viên. Đến tháng 05/2020, L đình hội nhưng thông báo cho hội viên không cùng lúc, có hội viên L không thông báo để tiếp tục gom tiền hội của hội viên. Khi đình hội còn 04 dây hội chưa mãn, 02 dây hội mãn nhưng L chưa chung hội cho hội viên đầy đủ. Cụ thể như sau:

1/ Dây hội số 1

Mở ngày 28/10/2019 dương lịch (01/10/2019 âm lịch): Loại hội 1.000.000 đồng, 05 ngày khai một kỳ. Tổng số 40 chân hội, có 08 hội viên tham gia, trong đó: L tham gia 07 chân (hốt từ kỳ 01 đến kỳ 07), còn lại 07 hội viên tham gia 33 chân.

- Dây hội đã mãn ngày 07/5/2020 dương lịch (15/4/2020 âm lịch) nhưng còn 02 hội viên tham gia 13 chân hội sống chưa được hốt do L tự ý hốt 13 chân hội của hội viên, chiếm đoạt 386.100.000 đồng, cụ thể:

Từ kỳ 08 (ngày 30/11/2019 dương lịch, nhằm ngày 05/11/2019 âm lịch) đến kỳ 20 (ngày 29/01/2020 dương lịch, nhằm ngày 05/01/2020 âm lịch), định thăm 100.000 đồng/ chân, tiền thực đóng 900.000 đồng/chân, L hốt 13 chân, chiếm đoạt 386.100.000 đồng.

- Ngoài ra, sau khi mãn hội, L gom thêm 01 kỳ hội đối với 05 chân hội sống của bà Trần Thị Minh Th (tên hội “Chị Th”), chiếm đoạt số tiền 4.750.000 đồng.

Như vậy, trong dây hội này L chiếm đoạt 390.850.000 đồng.

* Dây hội còn 02 hội viên, tham gia 13 chân hội chưa hốt, số tiền thực đóng 480.550.000 đồng, gồm:

- Võ Thu H (chị H Triều), 08 chân, 292.800.000 đồng (đóng 40 kỳ).

- Trần Thị Minh Th (chị Th), 05 chân, 187.750.000 đồng (đóng 41 kỳ).

* Ngoài ra có 02 hội viên hốt hội nhưng L chung hội còn thiếu là:

- Võ Thu H (chị H Triều) hốt 07 chân, L chung thiếu 227.750.000 đồng (H yêu cầu).

- Nguyễn Thị C (C Thúy) hốt 01 chân, L chung thiếu 10.000.000 đồng. Tổng số tiền L còn nợ các hội viên là 718.300.000 đồng.

2/ Dây hội số 2

Mở ngày 16/11/2019 dương lịch (20/10/2019 âm lịch): Loại hội 1.000.000 đồng, 05 ngày khai một kỳ. Tổng số 80 chân hội, có 18 hội viên tham gia, trong đó L tham gia 04 chân, còn lại 17 hội viên tham gia 76 chân. Mỗi kỳ khai có 02 chân hội được hốt. L hốt từ kỳ 01 đến kỳ 04 (mỗi kỳ khai 02 chân thì L hốt 01 chân, còn lại 01 chân từ kỳ 01 đến kỳ 03 hội viên tên Nguyễn Thị Đang - “chị Đang” hốt 03 chân hội sau đó không đóng hội chết và bỏ địa phương).

- Dây hụi đã mãn ngày 11/6/2020 dương lịch (ngày 20/4/2020 âm lịch, tháng 4 sau do nhuần) nhưng còn 29 chân hụi sống chưa được hốt do L tự ý hốt 29 chân hụi của hụi viên, chiếm đoạt 943.525.000 đồng, cụ thể:

+ Kỳ 04 (ngày 30/11/2019 dương lịch, nhằm ngày 05/11/2019 âm lịch), định thăm 150.000 đồng/chân, thực đóng 850.000 đồng/chân, L tự ý hốt 01 chân, chiếm đoạt 31.025.000 đồng.

+ Từ kỳ 05 (ngày 05/12/2019 dương lịch, nhằm ngày 10/11/2019 âm lịch) đến kỳ 06 (ngày 10/12/2019 dương lịch, nhằm ngày 15/11/2019 âm lịch) gồm 02 kỳ, định thăm 150.000 đồng/chân, thực đóng 850.000 đồng/chân, L tự ý hốt 04 chân, chiếm đoạt 124.100.000 đồng.

+ Từ kỳ 07 (ngày 15/12/2019 dương lịch, nhằm ngày 20/11/2019 âm lịch) đến kỳ 18 (ngày 08/02/2020 dương lịch, nhằm ngày 15/01/2020 âm lịch) gồm 12 kỳ, định thăm 100.000 đồng/chân, thực đóng 900.000 đồng/chân, L tự ý hốt 24 chân, chiếm đoạt 788.400.000 đồng.

- Ngoài ra, L nói với hụi viên bà Phan Thị Phương Đ1 (tên hụi “Dì Cầm”) dây hụi kéo dài tới 45 kỳ (90 chân) để tiếp tục gom 15 chân hụi đến kỳ 43, chiếm đoạt 42.000.000 đồng.

Như vậy, trong dây hụi này L chiếm đoạt 985.525.000 đồng.

* Dây hụi còn 07 hụi viên, tham gia 29 chân hụi chưa hốt, số tiền thực đóng 896.800.000 đồng, gồm:

- Cao Thị C (9 C), 01 chân, 32.100.000 đồng (đóng 36 kỳ).

- Trương Thanh T (Tài, Linh), 03 chân, 58.500.000 đồng (đóng 22 kỳ).

- Chung Thị Đ (chị Đ), 01 chân, 32.100.000 đồng (đóng 36 kỳ).

- Trần C T1 (chị T1, thiếu Tư Dũng), 08 chân, 220.800.000 đồng (đóng 31 kỳ).

- Ông Thị Thu Tr (chị Đệ), 04 chân, 97.400.000 đồng (đóng 37 kỳ).

- Phan Thị Phương Đ1 (dì Cầm), 10 chân, 384.500.000 đồng (đóng 43 kỳ).

- Lê Thị B (dì tư B), 02 chân, 71.400.000 đồng (đóng 40 kỳ).

* Ngoài ra, hụi viên là Huỳnh Thị Xinh (chị Xinh) hốt 05 chân hụi, L chung thiếu 26.000.000 đồng.

Tổng số tiền L còn nợ các hụi viên là 922.800.000 đồng.

3/ Dây hụi số 3

Mở ngày 30/12/2019 dương lịch (05/12/2019 âm lịch): Loại hụi 1.000.000 đồng, 05 ngày khai một kỳ. Tổng số 40 chân hụi, có 13 hụi viên tham gia, trong đó L tham gia 02 chân, còn lại 12 hụi viên tham gia 38 chân.

Dây hụi đã khai 30 kỳ, còn lại 10 kỳ chưa khai. Trong đó hụi viên hốt 17 chân (L hốt 02 chân ở kỳ 01 và kỳ 02); L tự ý hốt 13 chân hụi của hụi viên, chiếm đoạt 437.000.000 đồng, cụ thể:

- Từ kỳ 03 (ngày 09/01/2020 dương lịch, nhằm ngày 15/13/2019 âm lịch) đến kỳ 06 (ngày 24/01/2020 dương lịch, nhằm ngày 30/12/2019 âm lịch) gồm 04 kỳ, định thăm 150.000 đồng/chân, thực đóng 850.000 đồng/chân, L tự ý hốt 04 chân của hụi viên, chiếm đoạt 129.200.000 đồng.

- Từ kỳ 07 (ngày 29/01/2020 dương lịch, nhằm ngày 05/01/2020 âm lịch) đến kỳ 15 (ngày 08/03/2020 dương lịch, nhằm ngày 15/02/2020 âm lịch) gồm 09 kỳ,

định thăm 100.000 đồng/chân, thực đóng 900.000 đồng/chân, L tự ý hốt 09 chân của hội viên, chiếm đoạt 307.800.000 đồng.

Như vậy, trong dây hội này L chiếm đoạt 437.000.000 đồng.

* Dây hội còn 08 hội viên, tham gia 23 chân hội chưa hốt, số tiền thực đóng 542.800.000 đồng, gồm:

- Trần C T1 (chị T1, thiếu 4 Dũng), 09 chân, 163.350.000 đồng (đóng 21 kỳ).
- L Thị L1 (chị 2 Chiến), 01 chân, 26.700.000 đồng (đóng 30 kỳ).
- Nguyễn Thị M (chị M), 01 chân, 18.600.000 đồng (đóng 21 kỳ).
- Nguyễn Thị Ph (kế Thủy 8 Lộ), 01 chân, 16.750.000 đồng (đóng 19 kỳ).
- Dương Bích Th1 (A Bá), 02 chân, 53.400.000 đồng (đóng 30 kỳ).
- Nguyễn Thị S (chị 7 S), 03 chân, 80.100.000 đồng (đóng 30 kỳ).
- Trịnh Thanh L1 (chị L1 Nguyệt), 03 chân, 102.900.000 đồng (do sau khi hốt 02 chân hội L đóng đủ số tiền của 03 chân hội sống còn lại đến kỳ 40).
- Nguyễn Thị Mỹ H1 (chị H1 Chạy), 03 chân, 72.000.000 đồng (đóng 27 kỳ).

* Ngoài ra, hội viên Trần Thị Huyền Như (chị Như) hốt 06 chân L chung thiếu 49.000.000 đồng.

Tổng số tiền L còn nợ các hội viên là 591.800.000 đồng.

4/ Dây hội số 4

Mở ngày 14/01/2020 dương lịch (20/12/2019 âm lịch): Loại hội 1.000.000 đồng, 05 ngày khai một kỳ. Tổng số 40 chân hội, trong đó có 08 hội viên tham gia 40 chân, L không tham gia.

- Dây hội đã khai 28 kỳ, còn lại 12 kỳ chưa khai. Trong đó hội viên hốt 23 chân, còn lại L tự ý hốt 05 chân hội của hội viên, chiếm đoạt 170.000.000 đồng, cụ thể: Từ kỳ 01 (ngày 14/01/2020 dương lịch, nhằm ngày 20/12/2019 âm lịch) đến kỳ 05 (ngày 08/03/2020 dương lịch, nhằm ngày 15/02/2020 âm lịch), định thăm 150.000 đồng/chân, thực đóng 850.000 đồng/chân, L hốt chiếm đoạt số tiền 170.000.000 đồng.

- Ngoài ra, sau khi đình hội tại kỳ 28, L tiếp tục gom tiền 13 chân hội sống của bà Phan Thị Phương Đ1 (tên hội “Dì Cầm”) đến kỳ 32, định thăm 100.000 đồng/chân, thực đóng 900.000 đồng/chân, L chiếm đoạt 04 kỳ hội với số tiền 46.800.000 đồng.

Như vậy, trong dây hội này L chiếm đoạt 216.800.000 đồng.

* Dây hội còn 05 hội viên, tham gia 17 chân hội chưa hốt, số tiền thực đóng 579.650.000 đồng, gồm:

- Nguyễn Thị M (chị M), 01 chân, 22.800.000 đồng (đóng 26 kỳ).
- Nguyễn Thị Th (chị Th), 01 chân, 19.500.000 đồng (đóng 23 kỳ).
- Phan Thị Phương Đ1 (dì Cầm), 13 chân, 488.150.000 đồng (đóng 32 kỳ).
- Nguyễn Hoàng L2 (A L2), 01 chân, 24.600.000 đồng (đóng 28 kỳ).
- Phạm Văn T2 (T2), 01 chân, 24.600.000 đồng (đóng 28 kỳ).

* Ngoài ra có hội viên Huỳnh Thiên Hoa (chị sáu Dung) hốt 02 chân, L chung thiếu 40.000.000 đồng.

Tổng số tiền L thiếu các hội viên là 619.650.000 đồng.

5/ Dây hội số 5

Mở ngày 08/3/2020 dương lịch (15/02/2020 âm lịch): Loại hụi 1.000.000 đồng/chân, 05 ngày khai một kỳ. Tổng số 40 chân hụi, trong đó: 05 hụi viên tham gia 13 chân (L tham gia 05 chân, 04 hụi viên còn lại tham gia 08 chân), còn lại L kê không 27 chân hụi.

Dây hụi đã khai 22 kỳ, trong đó: Hụi viên hốt thật 07 chân (L hốt 05 chân từ kỳ 01 đến kỳ 05, 02 hụi viên là Nguyễn Hoàng L2 (A L2) và Đỗ Mỹ Ngân (Đỗ Ngân) mỗi người hốt 01 chân), còn lại L hốt 15 chân hụi không, chiếm đoạt 97.750.000 đồng, cụ thể:

- Từ kỳ 06 (ngày 07/4/2020 dương lịch, nhằm ngày 15/03/2020 âm lịch) đến kỳ 15 (ngày 22/5/2020 dương lịch, nhằm ngày 30/4/2020 âm lịch), định thăm 150.000 đồng/chân, thực đóng 850.000 đồng/chân, L hốt 10 chân hụi không, chiếm đoạt 68.000.000 đồng.

- Từ kỳ 16 (ngày 27/5/2020 dương lịch, nhằm ngày 05/4(nhuận)/2020 âm lịch) đến kỳ 20 (ngày 16/6/2020 dương lịch nhằm ngày 25/4(nhuận)/2020 âm lịch), định thăm 150.000 đồng/chân, thực đóng 850.000 đồng/chân, L hốt 05 chân hụi không, chiếm đoạt 29.750.000 đồng.

Như vậy, trong dây hụi này L chiếm đoạt 97.750.000 đồng.

* Dây hụi còn 03 hụi viên, tham gia 06 chân hụi chưa hốt, số tiền thực đóng 106.250.000 đồng, gồm:

- Võ Thu H (chị H Triều), 01 chân, 18.700.000 đồng (đóng 22 kỳ).
- Nguyễn Hoàng L2 (A L2), 04 chân, 74.800.000 đồng (đóng 22 kỳ) (L2 tham gia 05 chân, đã hốt 01 chân, còn 04 chân).
- Trần Thị Minh Th (em chị Th), 01 chân, 12.750.000 đồng (đóng 15 kỳ).

6/ Dây hụi số 6

Mở ngày 27/4/2020 dương lịch (05/4/2020 âm lịch): Loại hụi 1.000.000 đồng, 05 ngày khai một kỳ. Tổng số 40 chân hụi, 03 hụi viên tham gia 28 chân (L tham gia 02 chân, 02 hụi viên tham gia 26 chân), còn lại L kê không 12 chân hụi.

Dây hụi đã khai 12 kỳ, trong đó hụi viên hốt thật 06 chân (L hốt 02 chân ở kỳ 01 và 02), còn lại L hốt 06 chân hụi không, chiếm đoạt 136.500.000 đồng, cụ thể:

- Từ kỳ 03 (ngày 07/5/2020 dương lịch, nhằm ngày 15/4/2020 âm lịch) đến kỳ 05 (ngày 17/5/2020 dương lịch, nhằm ngày 25/4/2020 âm lịch), định thăm 150.000 đồng/chân, thực đóng 850.000 đồng/chân, L hốt 03 chân hụi không, chiếm đoạt 66.300.000 đồng.

- Từ kỳ 06 (ngày 22/5/2020 dương lịch, nhằm ngày 30/4/2020 âm lịch) đến kỳ 08 (ngày 01/6/2020 dương lịch, nhằm ngày 10/4(nhuận)/2020 âm lịch), định thăm 100.000 đồng/chân, thực đóng 900.000 đồng/chân, L hốt 03 chân hụi không, chiếm đoạt 70.200.000 đồng.

Như vậy, trong dây hụi này L chiếm đoạt 136.500.000 đồng.

* Dây hụi còn 01 hụi viên tên Phan Thị Phương Đ1 (dì Cẩm), tham gia 22 chân hụi chưa hốt, số tiền thực đóng 191.400.000 đồng (12 kỳ).

- Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát Bêu:
+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo từ 12 năm đến 14 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của vợ bị cáo cùng bị cáo hoàn trả số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại có yêu cầu được xác định trong giai đoạn điều tra và làm rõ tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị giảm nhẹ mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên đề nghị miễn giảm án phí phần dân sự cho bị cáo.

- Các bị hại có mặt yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền vốn hui trong các dây hui mà bị cáo chiếm đoạt đã được đối chiếu trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Bà Th, bà Đ1, bà Th1, bà T1 và bà L1 đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; Đối với bà H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Nguyễn Mỹ C trình bày: Bà đồng ý cùng chịu trách nhiệm với bị cáo trong việc thanh toán các khoản nợ hui mà bị cáo chiếm đoạt cho các bị hại.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý thanh toán cho các bị hại số tiền vốn hui thực tế đóng vào các dây hui mà bị cáo chiếm đoạt và được đối chiếu tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 28/10/2019 đến ngày 27/4/2020, Trần Hoàng L làm chủ 06 dây hui loại 01 triệu đồng, 05 ngày khai một lần. Quá trình làm chủ các dây hui này, L đã tự ý hốt 60 chân hui của hui viên, gom thêm tiền hui của hui viên nuôi hui sống khi đã đình hui chiếm đoạt 2.030.175.000 đồng và hốt 21 chân hui không chiếm đoạt 234.250.000 đồng. Tổng số tiền L chiếm đoạt là 2.264.425.000 đồng. Với những tình tiết này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để đóng hui chết, lấp hui và chi xài cá nhân, mà bị cáo đã lợi dụng lòng tin của các hui viên, lợi dụng hui định thăm, không tổ chức khai hui, bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối tự ý hốt hui, kê hui không để hốt hui nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm

đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm cho nhiều gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau đây cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bế hội, gia đình bị cáo đã bán nH đất để khắc phục được một phần thiệt hại cho các hội viên; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình công tác tại địa phương được tặng thưởng nhiều giấy khen do có thành tích (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 9 tặng Giấy khen do đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2019; được Chủ tịch Ủy ban thành phố Cà Mau tặng Giấy khen do hoàn thành tốt công tác mặt trận năm 2020; gia đình bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau công nhận “Gia đình học tập” tiêu biểu (năm 2015-2020); được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 9 tặng Giấy khen do đã có thành tích trong công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; được Ban Chấp hành Đảng bộ phường 9, thành phố Cà Mau tặng Giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021); Quá trình điều tra, truy tố, bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và hình sự đối với bị cáo gồm có: Bà Nguyễn Thị S, ông Phạm Văn T2, ông Trương Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L2, bà Lê Thị B, bà Ông Thị Thu Tr, bà Trịnh Thanh L1 và bà Cao Thị C; Bị hại có yêu cầu về dân sự nhưng không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo gồm có: Bà Võ Thu H, bà Chung Thị Đ, bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị Th; Hiện tại vợ con bị cáo phải ở nhà thuê, hoàn cảnh rất khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên;

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo chiếm đoạt tiền hội ở 06 dây hội, nên giao dịch hội bị chiếm đoạt là vô hiệu, vì vậy chỉ buộc bị cáo L hoàn trả cho bị hại tiền vốn hội (số tiền thực đóng vào dây hội), tiền bị cáo chung hội thiếu (đối với hội viên là bị hại), khấu trừ tiền hội chết bị hại nợ bị cáo và tiền bị cáo đã khắc phục sau khi bế hội. Cụ thể, bị cáo L có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại có yêu cầu với số tiền gồm:

- Đối với bà Võ Thu H: Số tiền thực đóng của 09 chân hội ở dây thứ 01 và thứ 5 là 311.500.000 đồng, tiền chung hội thiếu 227.750.000 đồng. Tổng cộng là 539.250.000 đồng, khấu trừ 83.000.000 đồng bị cáo đã trả, còn lại 456.250.000 đồng;

- Đối với bà Trần Thị Minh Th: Số tiền thực đóng của 06 chân hội ở dây thứ 01 và thứ 05 là 200.500.000 đồng, khấu trừ 12 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại 188.500.000 đồng;

- Đối với bà Chung Thị Đ: Số tiền thực đóng của 01 chân hui ở dây hui thứ 01 là 32.100.000 đồng, khấu trừ 12 triệu đồng tiền bà Đ nợ hui chết và 02 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại là 18.100.000 đồng;

- Đối với bà Trần C T1: Số tiền thực đóng của 17 chân hui ở dây hui thứ 02 và thứ 03 là 384.150.000 đồng, khấu trừ 18 triệu đồng bà T1 nợ hui chết và 73,5 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại 292.650.000 đồng;

- Đối với bà Phan Thị Phương Đ1: Số tiền thực đóng của 45 chân hui ở dây hui thứ 02, 04 và thứ 06 là 1.064.050.000 đồng, khấu trừ 67,9 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại 996.150.000 đồng;

- Đối với bà L Thị L1: Số tiền thực đóng của 01 chân hui ở dây hui thứ 03 là 26.700.000 đồng, khấu trừ 2,9 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại 23.800.000 đồng;

- Đối với bà Nguyễn Thị M: Số tiền thực đóng 02 chân hui ở dây hui thứ 03 và 04 là 41.400.000 đồng, khấu trừ 11,4 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại 30.000.000 đồng;

- Đối với bà Nguyễn Thị Ph: Số tiền thực đóng của 01 chân hui ở dây hui thứ 03 là 16.750.000 đồng, khấu trừ 1,5 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại 15.250.000 đồng;

- Đối với bà Dương Bích Th1: Số tiền thực đóng của 02 chân hui ở dây hui thứ 03 là 53.400.000 đồng, khấu trừ 07 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại 46.400.000 đồng. Bà Th1 chỉ yêu cầu bị cáo trả 46 triệu đồng;

- Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H1: Số tiền thực đóng của 03 chân hui ở dây hui thứ 03 là 72.000.000 đồng, khấu trừ 26 triệu đồng bà H1 nợ hui chết và 02 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại 44.000.000 đồng;

- Đối với bà Nguyễn Thị Th: Số tiền thực đóng của 01 chân hui ở dây hui thứ 4 là 19.500.000 đồng, khấu trừ 03 triệu đồng bị cáo đã trả, còn lại 16.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định việc làm chủ hui là L tổ chức thực hiện, bà Nguyễn Mỹ C (vợ của bị cáo) có biết việc L làm chủ hui do L nhờ bà C viết giùm danh sách hui vì chữ viết của L xấu, khó đọc. Bà C không biết L gian dối để chiếm đoạt tiền của hui viên, không có vai trò đồng phạm với bị cáo trong vụ án, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau không xử lý bà C là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà C đồng ý cùng chịu trách nhiệm với bị cáo trong việc hoàn trả các khoản tiền nói trên cho các bị hại được ghi nhận.

Đối với các bị hại còn lại trong vụ án không có yêu cầu bị cáo thanh toán do đã đòi chiếu hoặc thỏa thuận xong với bị cáo trong quá trình điều tra nên không xử lý. Tuy nhiên, những bị hại này có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự để yêu cầu bị cáo thanh toán nợ nếu có phát sinh tranh chấp.

[7] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận.

[8] Do bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và vợ có nghĩa vụ thanh toán nợ nên chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, vợ chồng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được giảm 50%.

[10] Đối với các hui viên (không phải là bị hại trong vụ án này) bị L chung hui thiếu và các khoản nợ khác giữa bị cáo và các hui viên được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 48; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Phạt bị cáo L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2022.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và vợ là bà Nguyễn Mỹ C cùng chịu trách nhiệm hoàn trả cho bị hại với số tiền cụ thể như sau:

3.1. Hoàn trả cho bà Võ Thu H số tiền 456.250.000 (bốn trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

3.2. Hoàn trả cho bà Trần Thị Minh Th số tiền 188.500.000 (một trăm tám mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng;

3.3. Hoàn trả cho bà Chung Thị Đ số tiền 18.100.000 (mười tám triệu một trăm nghìn) đồng;

3.4. Hoàn trả cho bà Trần C T1 số tiền 292.650.000 (hai trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng;

3.5. Hoàn trả cho bà Phan Thị Phương Đ1 số tiền 996.150.000 (chín trăm chín mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng;

3.6. Hoàn trả cho bà L Thị L1 số tiền 23.800.000 (hai mươi ba triệu tám trăm nghìn) đồng;

3.7. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

3.8. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 15.250.000 (mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

3.9. Hoàn trả cho bà Dương Bích Th1 số tiền 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng;

3.10. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ H1 số tiền 44.000.000 (bốn mươi bốn triệu) đồng;

3.11. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và vợ là bà Nguyễn Mỹ C phải chịu 37.272.000 (ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại còn lại vắng mặt

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế